

Phẩm 6: MINH MẠNG

Có năm môn phân biệt:

1) Giải thích tên gọi của phẩm và Ý đưa ra. Minh Nạn có hai: Một- Dựa theo pháp, bởi vì trình bày về mười nghĩa sâu xa vi tế; hai- Dựa theo từ, bởi vì luận về chất vấn để hiển bày rõ ràng nghĩa lý. Minh là Giáo, Nạn là mười nghĩa. Lại nữa, Minh là Trí, Nạn là luận về đạo. Ý đưa ra. Vì sao đưa ra? Bởi vì chúng quy tụ rồi, vì nói về pháp Tín thành tựu về Giải, cho nên đưa ra, nghĩa còn lại có thể biết.

2) Nêu ra pháp đối trị, một chướng Sân là chướng ngại của Bách pháp minh môn, từ đây về sau phát sinh hiểu biết đoạn chướng gồm có bốn nghĩa:

a) Dựa theo sinh Tín, tức là Địa thứ nhất đoạn trừ chủng tử của kiết sử;

b) Dựa theo phần vị, tức là phần vị hiểu rõ thì tập khí và chủng tử của kiết sử cùng đoạn;

c) Dựa theo hành, tức là Thập Tín đầy đủ tâm thì tập khí và chủng tử của kiết sử... cùng đoạn;

d) Dựa theo thật, tức là xưa nay không cần phải đoạn, bởi vì tự Thể thanh tịnh. Điều này có thể dựa theo suy nghĩ.

Lại hỏi: Tướng của đoạn hoặc là thế nào?

Đáp: Bởi vì không phải đầu, không phải giữa, không phải cuối mà chấp là trước-giữa và sau. Đoạn thế nào? Như hư không. Đây là nghĩa về pháp cùng học của ba Thừa.

3) Trình bày về sở đắc, đạt được Bách pháp minh môn, nếu dựa theo hành môn thì tức là đạt được Hoa Nghiêm Tam-muội.

4) Phân rõ về thành tựu. Thành tựu Tín, gọi là mười tâm của Tín:

1. Tín tâm.
2. Niệm tâm.
3. Tinh tiến tâm.
4. Tuệ tâm.
5. Định tâm.
6. Bất thối tâm.
7. Hồi hướng tâm.
8. Hộ tâm.
9. Giới tâm.
10. Nguyện tâm.

Như trong kinh nói: “Sơ phát tâm Trúc chưa có cội của Trúc về

trước, có tên gọi của mười tâm này tăng thêm tu tập về tâm này, một kiếp-hai kiếp-ba kiếp mới có thể tiến vào trong phần vị Sơ Trụ, tăng thêm tu tập về Bách pháp minh môn, mỗi một tâm trong mười tâm có mười cho nên thành một trăm pháp, thường phát Đại nguyện về hữu hành-vô hành, có thể tiến vào trong huân tập chủng tánh, tu hành tất cả các nguyện.” dựa vào văn sau này có hạnh nguyện trong một trăm bốn mươi sự. Dựa vào kinh Anh Lạc: “Có nguyện thành tựu trong hai mươi bốn hạnh.” Chính là tông của phẩm này. Đây là dựa theo tướng riêng biệt mà nói. Nghĩa gồm chung như luận nên biết. Tông thì có hai nghĩa, nếu dựa theo Phẩm thì dùng mười nghĩa sâu làm Tông, nếu dựa theo Hội thì dùng pháp của phần vị Thập Tín làm Tông.

5) Phân rõ về văn, trong văn phần Chánh tông, trước là phân rõ nêu ra quả để khuyến khích vui thích phát sinh phần Tín, từ phẩm thứ hai về sau tu nhân hợp quả phát sinh phần Giải tức là pháp tu học. Cũng có thể là phẩm thứ tám hiển bày về nghĩa của giải hạnh, hoặc là phân rõ về tướng trạng của pháp cạn sâu. Trong văn phân hai: Một, hết phẩm Tiểu Tướng về sau trình bày về phương tiện đối trị, tu thành nhân quả; hai, sau phẩm Phổ Hiền Bồ-tát đến hết phẩm Tánh Khởi trình bày về tự Thể của nhân quả. Ý giải thích có thể biết.

Bắt đầu là tu thành, bởi vì dựa vào pháp đã nghe mà phát khởi tu tập. Sở dĩ gọi là tánh khởi tu hiển, là bởi vì bốn tánh nay mới thành tựu, lại bởi vì nhân quả tròn đầy sáng tỏ từ trong sự giác ngộ chân thật phát ra.

Dựa theo ba thời gian để phân rõ, thì phẩm Minh Nạn này kết thúc, phẩm Hiền Thủ trình bày mới khởi lên là ở thời gian trước, hai từ “Đạo Lợi Thiên...” trở xuống khéo léo tu tập là ở thời gian giữa, ba là phẩm Bất Tư Nghị Pháp kết thúc đến cuối phẩm Tiểu Tướng hiển bày là ở thời gian sau.

Tiếp là dựa theo bốn thành tựu: Một, phân rõ chưa tin thì khiến cho tin; hai, từ “Đạo Lợi Thiên...” trở xuống trình bày đã tin thì thành tựu giải hạnh, ba, từ phẩm Thập Địa về sau là đã tiến vào thì thành tựu; bốn, từ “Bất tư nghi...” trở xuống là đã thành tựu thì khiến cho giải thoát. Còn lại theo văn có thể biết. Nhưng dựa theo phần tu thành cũng được. Vả lại, từ đây trở xuống đều là phần Tựa, một Hội thứ sáu là Chánh tông, bởi vì trước là A-hàm, sau gọi là nghĩa chứng. Lại nữa, bởi vì trong Hội thứ sáu này nêu rộng về Thể tướng tu thành vốn có... cho nên biết được, điều này nên suy nghĩ chính xác.

Văn về Sơ Tín phân ba: Một, một phẩm trình bày dựa vào Pháp

sinh Giải; hai, phẩm Tịnh Hạnh dựa vào Giải thành Hạnh; ba, phẩm Hiền Thủ trình bày dựa vào Hạnh làm sáng tỏ Đức vì thành tựu phần vị mà thôi.

Trong văn phần một phân hai: Một là trình bày hỏi đáp hiển rõ về mười loại nghĩa sâu xa; hai là từ “Nhĩ thời Ta-bà giới...” trở xuống hiển bày giải hạnh tiến vào viên thông vô ngại, tức là trình bày về lợi ích của pháp.

Văn phần một có hai:

1) Văn Thù hỏi, mọi người đáp, trình bày về diệu tuệ dẫn dắt các hành.

2) Mọi người hỏi, Văn Thù đáp, trình bày dùng các hành thành tựu diệu tuệ.

Văn có mười nghĩa:

1) Duyên khởi sâu xa.

2) Giáo hóa sâu xa.

3) Nghiệp quả sâu xa.

4) Phật thuyết pháp sâu xa.

5) Ruộng phước sâu xa.

6) Chánh giáo sâu xa.

7) Chánh hạnh sâu xa.

8) Trợ đạo sâu xa.

9) Nhất thừa sâu xa.

10) Cảnh giới Phật sâu xa.

Sở dĩ bắt đầu là Duyên khởi, bởi vì Bồ-tát mới học thuận theo trước phải quán xét nhân duyên như thật của các pháp. Duyên khởi là bởi vì tập khởi của Lê-da cùng ba tánh như thiện... và Vô vi, trong văn hỏi đáp tức là hai mà thôi.

Trong phần hỏi có bốn: Một, tổng quát nói cho biết; hai, thiết lập nghĩa chính; ba, nói rõ câu hỏi; bốn, khởi lên chất vấn sau có hai ý như văn cùng thành. Một là duyên khởi chất vấn trái ngược nhau, ý hỏi vì sao tâm lấy vô phân biệt làm một tánh? Làm sao có thể thành tựu các loại sự việc? Nếu có thể thành tựu thì không thuận với vô phân biệt mà thôi. Hai là các pháp đã đều không biết, những việc làm vì sao vẫn có chân-tục? Nhưng giải thích chỉ là một câu hỏi. Văn sau chỉ là kết thúc. Văn hỏi về mười việc có thể biết, ý đáp chỉ là vô phân biệt không trú cho nên có thể thành tựu mọi việc, nếu biết phân biệt thì không thể thành tựu.

Hỏi: Đã không phân biệt, vì sao thành nhân quả?

Đáp: Bởi vì làm không có chủ, trái lại nêu rõ có thể thấy mà thôi.

Văn kệ phân ba: Một, một kệ ca ngợi thừa thỉnh khuyến khích lắng nghe mà nhận lời nói; hai, có bảy kệ về nói pháp ví dụ để hiển bày lý; ba, có hai kệ so sánh pháp trước kia trình bày về quán hạnh. Văn thứ hai phân hai: Năm kệ đầu nêu ra pháp trả lời câu hỏi trước, tiếp theo hai kệ khiến cho loại trừ chấp. Năm kệ đầu có hai, đầu là pháp, sau là dụ. Vì sao có thể biết không trú cho nên làm? Kệ nói bởi vì “Các pháp không tự tại.” Vì sao biết lúc làm không biết? Kệ nói bởi vì “Cầu thật không thể được.” Còn lại có thể biết mà thôi.

Tiếp theo phần Dụ có bốn: Kệ đầu dựa theo duyên thành tựu nối tiếp nhau trải qua thời gian làm dụ, tiếp theo một kệ dựa theo duyên khởi hữu vi sinh diệt làm dụ, tiếp theo một kệ dựa theo nhân duyên bất ngờ kích động thành tựu làm dụ, tiếp theo một kệ dựa theo Thế tướng thể duyên khởi dựa vào nhau làm dụ. Dựa vào nghi ngờ rằng đã không phân biệt thì vì sao lưu chuyển? Kệ nói bởi vì mất-tai. Lại nói đã không có chính mình thì vì sao có tướng hiện bày? Kệ nói bởi vì thị hiện chuyển. Văn nói không biết nhau là không phải nói rằng biết rõ, nay nói có làm do lực tánh, cả hai tự mình không hưởng về cho nên nói là không biết nhau, bởi vì tự tánh là bắt đầu biết pháp.

Văn quán phân ba: Một, nhắc lại lý trước, đối với pháp phân rõ quán, thành tựu quán phân biệt Vô tướng; hai, một kệ dựa vào nơi khác quán về Vô sinh; ba, một kệ về Vô tánh chân thật. Vì lẽ đó Giác Thủ nói là bắt đầu biết pháp giác ngộ.

Thứ hai là trong Giáo hóa sâu xa phân hai: Đầu là hỏi, sau là đáp. Ý gì đưa ra, trước đây thâm nhiếp tâm vào lý, ở đây sau trí độ sanh, tài là pháp tài? Hỏi có hai: Đầu là tổng quát nói cho biết, tiếp theo là riêng biệt.

Trong riêng biệt có ba: Một, một câu tổng quát; hai, mười một câu riêng biệt; ba, một câu kết thúc phần hỏi. Văn thứ hai có mười một câu tương sinh, văn hỏi có thể biết. Ý hỏi vì sao như trên nói, nếu chúng sinh vô tánh thì sao nói là giáo hóa? Nếu tùy theo giáo hóa, thì sao nói là tâm trú vô tánh? Văn đáp có hai: Một là sinh khởi, hai là kệ đáp. Ý nghĩa chỉ vì biết cảnh là vô tánh, tuy còn duyên mà lìa chấp sai trái, chỉ vì vô sinh cho nên giáo hóa trở lại nêu rõ có thể biết.

Văn kệ phân hai: Một, khen ngợi người hỏi đồng ý nói khuyến khích lắng nghe; hai, nêu rõ nghĩa chính. Văn phần nghĩa chính phân ba: Ba kệ đầu tổng quát nêu rõ về nghĩa chính, tiếp theo bốn kệ dựa theo Quán

môn để biểu hiện rõ ràng, tiếp theo có hai kệ nêu rõ điều phục nghi ngờ. Văn ba kệ đầu phân ba, một kệ đầu tổng quát nêu rõ, tiếp theo một kệ chính thức trình bày dựa theo trong thân nêu rõ quán hạnh, tiếp theo một kệ lấy bên trong suy ra bên ngoài phân rõ giáo hóa chúng sinh không có chấp trước.

Thứ hai là dựa theo quán môn phân rõ có bốn: Một kệ đầu nêu ra nhân duyên vô tri trình bày về pháp sở quán; tiếp theo một kệ khuyến khích tu quán; tiếp theo một kệ trình bày về các pháp là không có, tức là dựa theo quán giải thích về tướng; tiếp theo một kệ chính thức dựa theo môn duy thức để loại trừ.

Thứ ba là điều phục nghi ngờ có hai: Một, đã là pháp thế gian vốn tự nhiên không có tánh, chúng sinh vì sao không biết, kệ nói bởi vì đều là hư vọng; hai, nếu pháp không có thì vì sao hiện rõ đủ loại, kệ nói bởi vì từ duyên khởi không có tướng khác. Vì lẽ đó Tài Thủ nói có thể đem tài sản Chánh pháp bố thí cho chúng sinh.

Thứ ba là trong Nghiệp quả sâu xa có hai vấn về hỏi đáp. Hỏi có năm:

- 1) Nói cho biết.
- 2) Thiết lập nghĩa.
- 3) Hỏi.
- 4) Kết luận.
- 5) Sinh khởi phần sau.

Vấn hỏi thứ ba có năm đôi mươi câu có thể biết. Ý hỏi tánh đã không có ngã sở, sao nói cảm thọ khổ vui? Nếu cảm thọ khổ vui thì tại sao vẫn nói là vô tánh? Đây là lý sự chất vấn trái ngược nhau.

Hỏi: Cùng với chất vấn về Duyên khởi trước đây nào khác?

Đáp: Trước là hai việc trái ngược nhau cho nên khác. Ý trả lời bởi vì khổ vui tức là tánh không có Thể riêng biệt, vì vậy không trái nhau mà thôi.

Vấn kệ phân hai: Đầu là pháp, sau là dụ. Văn phần dụ có chín:

- 1) Phân rõ dựa vào nơi khác lìa tánh làm dụ;
- 2) Duyên khởi trở thành có làm dụ;
- 3) Nhân duyên hiện rõ quả làm dụ;
- 4) Duyên quả lìa tánh làm dụ, đây là hướng về chủ động huân tập;
- 5) Thể của nhân không xen tạp làm dụ;
- 6) Thọ sinh lìa tạo tác làm dụ;
- 7) Quả báo không có gốc làm dụ;

8) Sự việc thù thắng không có gốc rễ làm dụ, đây là hướng về Dụng mà thôi, cũng có thể làm sáng tỏ nhau;

9) Có và không có cùng tánh làm dụ, đây đều là thế gian bất hoại, nói đến Đệ nhất nghĩa. Vì lẽ đó Bảo Thủ nói là có thể trong sự hiển bày lý, cho nên bắt đầu đạt được là đáng quý.

Thứ tư là trong Thuyết pháp sâu xa: Đầu là hỏi, sau là đáp. Văn hỏi có hai văn là tổng quát và riêng biệt. Trong riêng biệt phân bốn: Một, phân rõ về pháp đã đạt được; hai, mười câu chính thức nêu ra hỏi; ba, từ “Nhi pháp...” trở xuống là kết thúc; bốn, sinh khởi phần sau. Văn chất vấn có mười loại trái ngược nhau. Ý hỏi là pháp nếu không phải một thì có thể tùy ngôn ngữ đều là thật, nếu pháp không thuận theo lời nói thì giáo sẽ là hư vọng? Đây là chất vấn về giáo nghĩa trái ngược nhau. Ý đáp vốn nói là một nghĩa thì pháp chỉ có một nghĩa không trú, cũng có thể một thiện xảo vì vậy có thể xuyên suốt, các giáo văn thành tựu một nghĩa.

Văn kệ phân hai: Một là khen ngợi người hỏi, hai là dựa theo dụ để biểu hiện rõ ràng. Trong phần dụ có chín:

- 1) Trình bày về pháp có thể gánh vác tất cả căn cơ làm dụ.
- 2) Duyên diệt các hoặc làm dụ.
- 3) Hòa vào căn cơ không thay đổi làm dụ, đây là hướng về đức dụng.
- 4) Lay động các căn làm dụ.
- 5) Thuận theo mong muốn mang lại lợi ích làm dụ.
- 6) Duyên sinh các đức làm dụ.
- 7) Lựa chọn nhiệm hướng đến tịnh làm dụ.
- 8) Thuận theo vật không hướng về làm dụ.
- 9) Thuận theo duyên trú vào Thể làm dụ.

Vì lẽ đó Đức Thủ nói là bắt đầu hiển bày về nhiều công năng của pháp.

Thứ năm là trong Ruộng phước sâu xa, văn tướng dựa theo trước có thể biết. Trong phần hỏi có hai: Một, nói ra cho biết nghĩa chính; hai, làm thành chất vấn. Trong chất vấn có bốn: Một là tổng quát nói cho biết, hai là riêng biệt, ba là kết luận, bốn là sinh khởi phần sau. Phần riêng biệt có mười câu, tương hỏi đáp cho thể hiểu. Đây là chất vấn về nhân duyên trái ngược nhau.

Văn kệ có mười:

- 1) Duyên có thể hiện rõ quả làm dụ.
- 2) Hướng về căn cơ tùy theo giải thích làm dụ.

- 3) Quyền biến khéo léo khiến cho vui thích làm dụ.
- 4) Thuận theo cơ cảm khiến cho vui thích làm dụ.
- 5) Vật cảm được hiện hình làm dụ.
- 6) Duyên diệt các hoặc làm dụ.
- 7) Đối trị các hoặc làm dụ, cũng có thể khởi lên phạm vi của duyên.
- 8) Tâm Bi che phủ khắp nơi làm dụ.
- 9) Lay động các quả báo làm dụ.
- 10) Độc diệt ba cõi làm dụ. Vì lẽ đó Mục Thủ nói là bắt đầu thấy pháp rõ ràng.

Thứ sáu là trong Chánh giáo sâu xa, vẫn có hai: Đầu là hỏi, sau là đáp. Trong phần hỏi có bốn: Một, tổng quát nói cho biết; hai, chính thức hỏi; ba, kết thúc; bốn, sinh khởi phần sau. Văn hỏi dựa theo mười pháp đã biết làm câu hỏi. Ý hỏi vì sao nếu giáo có thể đoạn, thì không cần phải sau khi biết nhân quả mới có thể đoạn, nếu cần phải biết nhân quả mới đoạn thì lập giáo có ích lợi gì? Ý đáp có hai: Một là tiến lên, hai là lùi lại. Lùi lại là tự mình không có lợi ích. Tiến lên là Giáo, tức là có công dụng thù thắng. Chất vấn trên là chất vấn về giáo lược trái ngược nhau.

Văn kệ đáp phân ba:

- 1) Một kệ khuyến khích lắng nghe, tách ra hai môn lập tông.
- 2) Một kệ khuyến khích tinh tiến để làm sáng tỏ uy lực của giáo, tức là đối với môn thứ nhất.
- 3) Tám kệ phân rõ về lỗi lười nhác, đối với môn thứ hai trên đây.

Văn này:

- 1) Một kệ về đa văn giải đãi làm dụ;
- 2) Một kệ mỗi giải đãi làm dụ.
- 3) Tu tất cả giải đãi làm dụ.
- 4) Tu trái ngược giải đãi làm dụ.
- 5) Cầu vượt quá giải đãi làm dụ.
- 6) Ít năng lực giải đãi làm dụ.
- 7) Ít đối trị giải đãi làm dụ.
- 8) Không có ý vượt ra giải đãi làm dụ, lại chấp ngã khinh mạn làm dụ. Vì lẽ đó Tiến Thủ nói là bắt đầu tiến lên có thể biểu hiện thành tự về đức thù thắng.

Thứ bảy là trong Chánh hạnh sâu xa, có hai văn hỏi đáp. Văn hỏi có hai: Đầu là nói cho biết, sau là hỏi. Trong phần hỏi có bốn có thể

biết. Phần thứ ba nêu ra câu có tám có thể biết. Ý hỏi vì sao bậc Thánh nói nghe nói pháp có năng lực đoạn phiền não, vì sao có người nghe pháp không đoạn phiền não, mà phiền não dựa vào tâm, tâm không có sở hành nhưng có thể đoạn phiền não? Đây gọi là chất vấn về Thánh thuyết và hành giáo trái ngược nhau. Ý đáp là giáo không phải không có năng lực, nhưng bởi vì chọn lấy phương pháp không thích hợp. Văn đáp phân hai: Một là tổng quát khuyến khích lắng nghe về nói tóm lược, hai là dùng ví dụ để thành tựu. Văn phần dụ có chín, ở đây chỉ nêu ra lỗi để hiển bày đức:

- 1) Thực hành không như pháp làm dụ.
- 2) Thuận theo nói bỏ suy nghĩ làm dụ.
- 3) Chấp vào văn không phân biệt thực hành làm dụ.
- 4) Tự cho mình không có phần làm dụ.
- 5) Nghiệp ác chướng ngại làm dụ.
- 6) Không hiểu tự nói làm dụ.
- 7) Phân rõ điều nghe giữ lấy điều nói làm dụ.
- 8) Bỏ chánh trở thành phụ làm dụ.
- 9) Giấu sai hiện bày đúng làm dụ.

Vì lẽ đó Pháp Thủ nói là có thể bắt đầu hiển bày pháp hợp với quy phạm chứ không phải là tà vạy.

Thứ tám là trong Trợ đạo sâu xa, cứ chấp đây là bậc Thánh nói Chánh-Trợ trái ngược nhau. Văn hỏi có năm: Một là nói cho biết, hai là thiết lập nghĩa chính, ba là chính thức hỏi, bốn là kết thúc, năm là sinh khởi phần sau. Văn đáp phân hai: Một, khen ngợi người hỏi đồng ý nói, đây là khen ngợi gồm chung chủ động và thụ động; hai, chính thức đáp. Văn chính thức đáp phân ba: Một, một Hội tổng quát trả lời; hai, bốn Hội chỉ khen ngợi về ý; ba, có bốn kệ trình bày về Chánh-Trợ tác thành lẫn nhau không có thể bỏ ý. Văn trong Hội do Phật thuyết có hai: Đầu là tổng quát, sau là riêng biệt, văn tương có thể biết. Văn phần Chánh-Trợ tác thành lẫn nhau có bốn có thể biết. Vì lẽ đó Trí Thủ nói là có thể bắt đầu khéo léo sử dụng Chánh-Trợ.

Thứ chín là trong Nhất thừa sâu xa có hai văn hỏi đáp. Văn hỏi có hai: Một là nói cho biết, hai là hỏi. Trong phần hỏi có bốn: Một, thiết lập nghĩa chính; hai, hỏi; ba, kết thúc; bốn, sinh khởi phần sau có thể biết. Đây là chất vấn về Thể-Dụng nhân quả trái ngược nhau. Ý đáp là Thể-Dụng nhân quả của mình và Phật đều cùng một pháp, đó là một pháp của pháp tánh, cũng có thể là một pháp phương tiện Đại Bi, nhưng chúng sinh thấy khác mà thôi.

Văn kệ phân sáu: Hai kệ đầu nêu ra nhân quả đều một để đáp câu hỏi trên, tiếp theo hai kệ trình bày về tự nghiệp đều thấy khác nhau, tiếp theo một kệ thành Phật vốn là một chữ không có tinh thô sai khác, tiếp theo một kệ trình bày về hạnh thiện thì được thấy, tiếp theo một kệ trình bày về nghiệp của Phật tự tại tùy theo vật hợp với căn cơ, tiếp theo ba kệ giải thích về ý điều phục. Ý có ba có thể biết, cũng có thể chỉ là một mà thôi. Vì lẽ đó Hiền Thủ nói là khéo léo phân tích pháp Phật thuận với lý đạt được thành tựu.

Trên đây phân rõ về một người hỏi nhiều người, tiếp theo sau trình bày về nhiều người hỏi một người, tức là thứ mười trong Cảnh giới Phật sâu xa, có hai văn hỏi đáp. Văn hỏi có năm: Một là nói cho biết, hai là kết luận về pháp đã nói, ba là khen ngợi người hỏi phân rõ đức để tiếp tục hỏi, bốn là chính thức hỏi, năm là kệ tụng sinh khởi phần sau.

Nay phần đã hỏi có mười một tướng. Vì sao trước đây Văn Thù che mất chất vấn, nay chỉ hỏi thẳng, là bởi vì làm sáng tỏ phần vị bậc trên. Trong văn mười một câu hỏi phân ra bốn lớp: Một, ba câu về đức Tự lợi; hai, bốn câu về đức Lợi tha; ba, ba câu về chúng được lợi ích, nhưng ba câu này gồm chung chủ động và thụ động (năng-sở); bốn, một câu tổng quát trình bày về nhiều điều đã hỏi:

1. Phần lượng cảnh giới mà Phật đã chứng biết.
 2. Nhân có thể chứng được cảnh.
 3. Hỏi về nơi đã nhập.
 4. Trong cảnh giới của Phật hóa độ bao nhiêu chúng sinh.
 5. Trí tùy thuận cảnh giới.
 6. Pháp đã thuyết tùy theo chúng sinh.
 7. Trí như lượng phân biệt biết rõ.
 8. Cảnh Phật là thức phân biệt vốn không biết.
 9. Ở trong cảnh giới nào có thể khiến cho chúng sinh quyết định biết là cảnh Phật.
 10. Trí soi chiếu tâm những chúng sinh nào làm cảnh.
 11. Như trong cảnh nói về những nghĩa rộng lớn nào.
- Vì lẽ đó Văn Thù nói là diệu tuệ thông đạt cảnh giới Phật làm bắt đầu.

Văn đáp có mười kệ: Một kệ đầu trả lời về cảnh giới mà Phật đã chứng trên đây, tiếp theo một kệ trả lời về nhân của cảnh Phật trên đây, tiếp theo một kệ trả lời về nơi cảnh đã nhập trên đây, tiếp theo một kệ trả lời về chúng sinh mà Phật đã hóa độ trên đây, tiếp theo một kệ trả lời về những trí nào tùy theo cảnh Phật trên đây, tiếp theo một kệ trả lời

về pháp tùy chúng sinh nói ở cảnh Phật trên đây, tiếp theo một kệ trả lời như thế nào là trí có thể phân biệt biết rõ về cảnh của Phật đã biết trên đây, tiếp theo nửa kệ trả lời về nhận biết cảnh Phật trên đây, tiếp theo nửa kệ trả lời về như thế nào có thể quyết định biết là cảnh Phật trước đây, tiếp theo một kệ trả lời về cảnh giới Phật rộng lớn trước đây, tiếp theo một kệ trả lời về cảnh giới soi chiếu trước đây, cũng có thể dựa vào câu hỏi để lần lượt trả lời.

Theo thứ tự hai văn lớn trình bày đã đạt được tin hiểu (tín giải) bình đẳng vô ngại hiện rõ không có nghĩa của hai tướng. Trong văn có hai: Một, trình bày nhờ vào uy lực thấy cõi này không ngăn ngại; hai, từ “Như thị...” là tương tự tất cả phương khác đều thấy được lợi ích, văn này có hai có thể biết. Phần một trong văn lợi ích cõi này, lại nói một là tổng quát, hai là riêng biệt, ba là kết luận. Trong phần riêng biệt: Như pháp đã thực hành, là như pháp thực hành về sáu Độ, mà Trí Thủ là vị thứ chín đã phân rõ trước đây. Như nghiệp đã thực hành, là như tùy theo nghiệp đã thực hành nhận lấy quả báo cũng như vậy..., mà Báo Thủ là vị thứ tư đã phân rõ trước đây. Như hạnh thế gian, là như hạnh tinh tiến mau vượt ra lười biếng khó thoát khỏi, mà Tiến Thủ là vị thứ bảy đã phân rõ trước đây; cũng như tu hạnh xuất ly-đa văn không được, mà Pháp Thủ là vị thứ tám đã phân rõ trước đây. Tùy thân hành, là như tùy thân-tùy hành thấy là giáo hóa gọi là tùy thân hành, mà Tài Thủ là vị thứ ba đã phân rõ trước đây. Tùy căn hành, là như pháp của Phật tuy một, nhưng tùy căn tánh cho nên phân ra nhiều, mà Đức Thủ là vị thứ năm đã phân rõ trước đây; cũng như ruộng phước của Phật tuy một, nhưng tùy công hạnh cho nên phân ra nhiều, mà Mục Thủ là vị thứ sáu đã phân rõ trước đây, tùy theo công hạnh ấy phân ra nhiều, tùy theo công hạnh ấy mà nhận lấy quả báo ở nơi sinh ra. Trì giới-phá giới, là như tâm tánh tuy một, nhưng tùy theo thực hành không giống nhau, nhận lấy quả báo đều khác biệt như thiện ác..., mà Giác Thủ là vị thứ hai đã phân rõ trước đây. Thuyết về pháp của quả báo, là như tùy theo chúng sinh mong muốn, các nghiệp và quả đều khiến cho thấy chân thật gọi là nói về quả báo, mà Hiền Thủ là vị thứ mười đã phân rõ trước đây; lại như pháp của cảnh giới Phật, cũng được gọi là nói về quả báo, mà Văn Thủ đã phân rõ trước đây. Vả lại, sự hiển hiện này có hai: Một, biểu thị về pháp thuận theo lý, là pháp phương tiện đều thật sự thành Thánh; hai, biểu thị cho Thể của pháp thuận theo lý, công năng trong sáng tất cả đều thấy.
